

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
						SỐ	CHỮ	
1	142231439	Đặng Tất	Thành	K15KTR1				
2	152232800	Nguyễn Duy	Dương	K15KTR1				
3	152232810	Từ Thị Ly	Na	K15KTR1				
4	152232811	Nguyễn Văn	Quý	K15KTR1				
5	152232813	Trương Hoàng Quốc	Bảo	K15KTR1				
6	152232819	Trần Thị Ngọc	Diễm	K15KTR1				
7	152232832	Nguyễn Minh	Dương	K15KTR1				
8	152232834	Phạm Ngọc	Tài	K15KTR1				
9	152232839	Đặng Công	Thọ	K15KTR1				
10	152232840	Bùi Thị	Mỹ	K15KTR1				
11	152232848	Nguyễn Lê	Cương	K15KTR1				
12	152232853	Đỗ Diệu	Hằng	K15KTR1				
13	152232858	Phùng Tiểu	Phụng	K15KTR1				
14	152232863	Vũ Trung	Hiếu	K15KTR1				
15	152232865	Nguyễn Thành	Đạt	K15KTR1				
16	152232866	Dương Thị	Thủy	K15KTR1				
17	152232872	Trần Văn	Thi	K15KTR1				
18	152232874	Lê Tự Nhật	Quang	K15KTR1				
19	152232875	Võ Cảnh	Trí	K15KTR1				
20	152232899	Lê Duy	Thành	K15KTR1				
21	152232906	Võ Thế	Hào	K15KTR1				
22	152232910	Phạm Văn	Cường	K15KTR1				
23	152232925	Dương Công	Định	K15KTR1				
24	152232928	Hà Xuân	Bách	K15KTR1				
25								
26								

Số SV:___ Vắng___ Đình chỉ:___ Tổng số bài thi:___ Tổng số tờ:___
NGƯỜI LẬP GIẤM THI GIẤM KHẢO 1

GIẤM KHẢO 2

LÃNH ĐẠO KHOA

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
							SỐ	CHỮ	
1	152232936	La Đức	Anh	K15KTR1					
2	152232939	Hoàng Thị Duy	Duyên	K15KTR1					
3	152232954	Lê Văn	Tuấn	K15KTR1					
4	152232971	Bùi Thanh	Hải	K15KTR1					
5	152232973	Trần Khánh	Linh	K15KTR1					
6	152232980	Nguyễn Thị	Yến	K15KTR1					
7	152232992	Trần Bá Quốc	Thắng	K15KTR1					
8	152233001	Nguyễn Thị Anh	Khôi	K15KTR1					
9	152233003	Hồ An Bảo	Trung	K15KTR1					
10	152233005	Nguyễn Tấn	Hiền	K15KTR1					
11	152233010	Văn Thị Thuý	Nga	K15KTR1					
12	152233013	Lê	An	K15KTR1					
13	152233018	Đặng Thanh	Bình	K15KTR1					
14	152233028	Nguyễn Văn	Lợi	K15KTR1					
15	152233032	Nguyễn Thái	Hưng	K15KTR1					
16	152233033	Thân Ngọc	Long	K15KTR1					
17	152233043	Lê Thị Hồng	Nhung	K15KTR1					
18	152233046	Trần Ngọc	Diện	K15KTR1					
19	152233047	Trần Thế	Vũ	K15KTR1					
20	152235532	Nguyễn Đặng Tuấn	Phúc	K15KTR1					
21	152235538	Nguyễn Ngọc	Rin	K15KTR1					
22	152235835	Nguyễn Đắc Thanh	Tùng	K15KTR1					
23	152236324	Nguyễn Đình	Phúc	K15KTR1					
24	142231404	Trương Nguyễn Anh	Khoa	K15KTR2					
25									
26									

Số SV:___ Vắng___Đình chỉ:___Tổng số bài thi:___Tổng số tờ:___
NGƯỜI LẬP GIẤM THI GIẤM KHẢO 1

GIẤM KHẢO 2

LÃNH ĐẠO KHOA

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
							SỐ	CHỮ	
1	152232025	Phạm Văn	Sơn	K15KTR2					
2	152232802	Phan Hữu	Minh	K15KTR2					
3	152232805	Lê Trọng	Nghĩa	K15KTR2					
4	152232807	Nguyễn Văn Việt	Chương	K15KTR2					
5	152232816	Kiều Đình	Hoàng	K15KTR2					
6	152232825	Đoàn Văn	Hiếu	K15KTR2					
7	152232826	Trần Quang	Định	K15KTR2					
8	152232828	Võ Xuân	Hung	K15KTR2					
9	152232833	Phan Thanh	Long	K15KTR2					
10	152232835	Huỳnh Bá	Duyên	K15KTR2					
11	152232849	Trần Viết Lê Hoàng	Việt	K15KTR2					
12	152232854	Nguyễn Đình	Phi	K15KTR2					
13	152232857	Huỳnh Việt	Hung	K15KTR2					
14	152232859	Lưu Nhật	Tuấn	K15KTR2					
15	152232862	Ngô Đăng	Điện	K15KTR2					
16	152232864	Lâm Xuân	Linh	K15KTR2					
17	152232876	Nguyễn Duy	Thành	K15KTR2					
18	152232882	Nguyễn Bá	Khoa	K15KTR2					
19	152232896	Lê	Nhật	K15KTR2					
20	152232901	Trần Nhật	Hào	K15KTR2					
21	152232913	Nguyễn Ngọc	Thuyền	K15KTR2					
22	152232915	Trần Thị Mai	Li	K15KTR2					
23	152232921	Tô Ngọc	Anh	K15KTR2					
24	152232923	Văn Phú	Huy	K15KTR2					
25									
26									

Số SV:___ Vắng___ Đình chỉ:___ Tổng số bài thi:___ Tổng số tờ:___
NGƯỜI LẬP GIẤM THI GIẤM KHẢO 1

GIẤM KHẢO 2

LÃNH ĐẠO KHOA

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
						SỐ	CHỮ	
1	152232930	Nguyễn Việt	Lộc	K15KTR2				
2	152232934	Phạm Thị Hồng	Yến	K15KTR2				
3	152232937	Nguyễn Minh	Trình	K15KTR2				
4	152232951	Vũ Quyết	Thắng	K15KTR2				
5	152232957	Trần Duy Thanh	Long	K15KTR2				
6	152232961	Trần Văn	Tuấn	K15KTR2				
7	152232983	Nguyễn Ngọc	Phúc	K15KTR2				
8	152232989	Lê Thị Ái	Nhung	K15KTR2				
9	152232995	Nguyễn Xuân	Trường	K15KTR2				
10	152232996	Nguyễn Tuấn	Anh	K15KTR2				
11	152232998	Trần Lê Yến	Phương	K15KTR2				
12	152233004	Trần Thị	Linh	K15KTR2				
13	152233017	Phan Thị Ngọc	Hòa	K15KTR2				
14	152233023	Trần Khánh	Rin	K15KTR2				
15	152233031	Võ Quang	Tiến	K15KTR2				
16	152235502	Hoàng Văn	Mạnh	K15KTR2				
17	152235536	Đinh Ngọc Hiền	Vy	K15KTR2				
18	152236325	Tô Hữu	Phước	K15KTR2				
19	132234938	Phạm	Văn	K15KTR3				
20	142231390	Nguyễn Ngọc	Duy	K15KTR3				
21	152232023	Ngô Đức	Rin	K15KTR3				
22	152232026	Đinh Thị	Hoài	K15KTR3				
23	152232799	Huỳnh Thị Cẩm	Nhung	K15KTR3				
24	152232806	Phạm Văn Nhất	Đạt	K15KTR3				NỢ HP
25								
26								

Số SV:___ Vắng___ Đình chỉ:___ Tổng số bài thi:___ Tổng số tờ:___
NGƯỜI LẬP GIẤM THI GIẤM KHẢO 1

GIẤM KHẢO 2

LÃNH ĐẠO KHOA

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
							SỐ	CHỮ	
1	152232808	Dương	Tùng	K15KTR3					
2	152232812	Trần Đức	Diệt	K15KTR3					
3	152232814	Nguyễn Thành	Nhân	K15KTR3					
4	152232817	Trương Bảo	Quốc	K15KTR3					
5	152232818	Lê Thị Mỹ	Thuận	K15KTR3					
6	152232824	Phan Quang	Vinh	K15KTR3					
7	152232842	Lê Thị Thu	Phượng	K15KTR3					
8	152232843	Võ Hoàng Cát	Tiên	K15KTR3					
9	152232850	Mai Tấn	Quý	K15KTR3					
10	152232852	Võ Hoàng	Long	K15KTR3					
11	152232855	Trần Nguyễn Trâm	Anh	K15KTR3					
12	152232860	Nguyễn Ngọc	Anh	K15KTR3					
13	152232861	Lê Thị Kim	Phúc	K15KTR3					
14	152232877	Võ Thuý	Nguyên	K15KTR3					
15	152232884	Nguyễn Công	Cường	K15KTR3					
16	152232885	Nguyễn Đức Lê Thanh	Sang	K15KTR3					
17	152232889	Đào Ngọc	Quang	K15KTR3					
18	152232890	Nguyễn Thị Thanh	Mùi	K15KTR3					
19	152232893	Lại Trọng	Nguyên	K15KTR3					
20	152232898	Võ Thị Phương	Thanh	K15KTR3					
21	152232904	Lê Văn	Chung	K15KTR3					
22	152232907	Nguyễn Trịnh	Nam	K15KTR3					
23	152232908	Nguyễn Thị Mai	Phương	K15KTR3					
24	152232911	Nguyễn Phước	Duy	K15KTR3					
25									
26									

Số SV:___ Vắng___ Đình chỉ:___ Tổng số bài thi:___ Tổng số tờ:___
NGƯỜI LẬP GIẤM THI GIẤM KHẢO 1

GIẤM KHẢO 2

LÃNH ĐẠO KHOA

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
							SỐ	CHỮ	
1	152232916	Trần Trung	Thiên	K15KTR3					
2	152232922	Lê Bảo	Lộc	K15KTR3					
3	152232941	Nguyễn Công	Hoàng	K15KTR3					
4	152232949	Đỗ Thị Diễm	Vy	K15KTR3					
5	152232956	Tổng Ngọc	Dũng	K15KTR3					
6	152232959	Hồ Như	Quỳnh	K15KTR3					
7	152232968	Phan Thị Thanh	Trà	K15KTR3					
8	152232972	Phùng Minh	Sơn	K15KTR3					
9	152232975	Lê Thị	Huệ	K15KTR3					
10	152232993	Trần Thị Cẩm	Nhung	K15KTR3					
11	152233000	Trần Thanh	Hải	K15KTR3					
12	152233020	Nguyễn Nam	Khánh	K15KTR3					
13	152233026	Phan Anh	Huân	K15KTR3					
14	152233040	Đinh Khánh	Đồng	K15KTR3					
15	152233042	Lê Thị Thuý	Linh	K15KTR3					
16	152233058	Hoàng Trung	Phong	K15KTR3					
17	152233062	Hồ Quốc	Bảo	K15KTR3					
18	152233063	Nguyễn Thành	Minh	K15KTR3					
19	152235533	Hoàng Trọng	Huy	K15KTR3					
20	152235537	Phạm Văn	Thành	K15KTR3					
21	152235837	Nguyễn Trung	Hiếu	K15KTR3					
22	152235937	Văn Công	Tạo	K15KTR3					
23	152232027	Trần Thị Thanh	Nhàn	K15KTR4					
24	152232803	Trương Duy	Tín	K15KTR4					
25									
26									

Số SV:___ Vắng___ Đình chỉ:___ Tổng số bài thi:___ Tổng số tờ:___
NGƯỜI LẬP GIẤM THI GIẤM KHẢO 1

GIẤM KHẢO 2

LÃNH ĐẠO KHOA

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
						SỐ	CHỮ	
1	152232822	Vàng Anh	Quốc	K15KTR4				
2	152232823	Trần Viết	Đạt	K15KTR4				
3	152232827	Lê Ngọc Tường	Nhi	K15KTR4				
4	152232836	Võ Thị Mỹ	Yên	K15KTR4				
5	152232837	Nguyễn Văn	Lộc	K15KTR4				
6	152232838	Nguyễn Lê	Hân	K15KTR4				
7	152232845	Nguyễn Văn	Duy	K15KTR4				
8	152232851	Trần Minh	Hoàng	K15KTR4				
9	152232856	Nguyễn Văn	Thực	K15KTR4				
10	152232878	Lục Hiếu	Đình	K15KTR4				
11	152232879	Nguyễn Thế	Anh	K15KTR4				
12	152232881	Trương Anh	Thức	K15KTR4				
13	152232895	Phan Thanh	Nam	K15KTR4				
14	152232897	Trương Thanh	Thảo	K15KTR4				
15	152232900	Nguyễn Hồng	Thái	K15KTR4				
16	152232905	Hồ Duy	Nguyên	K15KTR4				
17	152232909	Lê Thị Tường	Vi	K15KTR4				
18	152232924	Phan Lê Thị Hồng	Sim	K15KTR4				
19	152232931	Dương Minh	Vũ	K15KTR4				
20	152232932	Nguyễn Sơn	Tùng	K15KTR4				
21	152232938	Kiều Quốc	Quỳnh	K15KTR4				
22	152232943	Lê Quốc	Bảo	K15KTR4				
23	152232944	Nguyễn Tổng	Phương	K15KTR4				
24	152232945	Đào Hải	Ninh	K15KTR4				
25								
26								

Số SV:___ Vắng___ Đình chỉ:___ Tổng số bài thi:___ Tổng số tờ:___
NGƯỜI LẬP GIẤM THI GIẤM KHẢO 1

GIẤM KHẢO 2

LÃNH ĐẠO KHOA

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
						SỐ	CHỮ	
1	152232948	Phạm Thị	Phương	K15KTR4				
2	152232958	Phạm Khắc	Long	K15KTR4				
3	152232976	Bùi Thị Diễm	Mỹ	K15KTR4				
4	152232979	Hoàng Đình	Hùng	K15KTR4				
5	152232981	Nguyễn Minh	Tuấn	K15KTR4				
6	152232988	Nguyễn Xuân	Cường	K15KTR4				
7	152232991	Huỳnh Rô	Y	K15KTR4				
8	152232997	Nguyễn Văn	Mạnh	K15KTR4				
9	152232999	Bùi Tất	Thành	K15KTR4				
10	152233007	Phan Ngọc	Sang	K15KTR4				
11	152233011	Nguyễn Thị Ngọc	Hiền	K15KTR4				
12	152233014	Trần Phúc	Toàn	K15KTR4				
13	152233024	Nguyễn Thành	Trung	K15KTR4				
14	152233038	Nguyễn Đình	Huy	K15KTR4				
15	152233044	Võ Ngọc	Anh	K15KTR4				
16	152233045	Lê Xuân	Thắng	K15KTR4				
17	152233050	Lê Tấn	Trúc	K15KTR4				
18	152233051	Nguyễn Phan Thành	Đồng	K15KTR4				
19	152233055	Bùi Chí	Thành	K15KTR4				<i>NỢ HP</i>
20	152233059	Nguyễn Minh	Trí	K15KTR4				
21	152233061	Trần Hoàng	Tiến	K15KTR4				
22	152236458	Lê Minh	Tuấn	K15KTR4				
23	132234804	Nguyễn Đức	Anh	K15KTR5				<i>NỢ HP</i>
24	132234907	Lê Hồng	Thành	K15KTR5				<i>NỢ HP</i>
25								
26								

Số SV:___ Vắng___ Đình chỉ:___ Tổng số bài thi:___ Tổng số tờ:___
NGƯỜI LẬP GIẤM THI GIẤM KHẢO 1

GIẤM KHẢO 2

LÃNH ĐẠO KHOA

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
						SỐ	CHỮ	
1	142231407	Trần Duy	Linh	K15KTR5				
2	142231413	Nguyễn Giang	Nam	K15KTR5				
3	142231423	Phạm Đình Tuấn	Phi	K15KTR5				
4	142231429	Vũ Trọng	Quý	K15KTR5				
5	142231438	Trương Hữu	Thanh	K15KTR5				NỢ HP
6	142231447	Nguyễn Ngọc	Trí	K15KTR5				
7	142231459	Nguyễn Nho Thanh	Tùng	K15KTR5				
8	142231469	Nguyễn Thế	Kiên	K15KTR5				
9	142231470	Hồ Thị Thanh	Thảo	K15KTR5				
10	142234547	Nguyễn Thị Vi	Ta	K15KTR5				
11	142234548	Lê Văn	Toàn	K15KTR5				NỢ HP
12	142234647	Trần Duy	Tân	K15KTR5				
13	151214611	Nguyễn Anh	Vũ	K15KTR5				
14	152232021	Phan Hoàng	Hải	K15KTR5				
15	152232022	Thái Anh	Quý	K15KTR5				
16	152232024	Nguyễn Thị Đan	Na	K15KTR5				
17	152232804	Lê Quốc	Việt	K15KTR5				
18	152232815	Trương Đình Thành	Tín	K15KTR5				
19	152232829	Hồ Đức Nguyên	Long	K15KTR5				
20	152232841	Trần	Thêm	K15KTR5				
21	152232846	Nguyễn Việt	Anh	K15KTR5				
22	152232870	Hồ Thanh	Sơn	K15KTR5				
23	152232883	Nguyễn Thị Kim	Phượng	K15KTR5				
24	152232888	Trần Đức	Trung	K15KTR5				
25								
26								

Số SV:___ Vắng___ Đình chỉ:___ Tổng số bài thi:___ Tổng số tờ:___
NGƯỜI LẬP GIẤM THI GIẤM KHẢO 1

GIẤM KHẢO 2

LÃNH ĐẠO KHOA

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
						SỐ	CHỮ	
1	152232892	Phạm Bá	Trường	K15KTR5				
2	152232920	Trần Quang	Tú	K15KTR5				
3	152232940	Trần Thị Kim	Oanh	K15KTR5				
4	152232952	Đình Quang	Văn	K15KTR5				
5	152232964	Từ Thị	Dung	K15KTR5				
6	152232966	Châu Thanh	Long	K15KTR5				
7	152232978	Phan Đình	Phong	K15KTR5				
8	152232982	Nguyễn Minh	Tuấn	K15KTR5				
9	152232985	Võ Thanh	Cầm	K15KTR5				
10	152233029	Ngô Hữu Vũ	Duy	K15KTR5				
11	152233034	Nguyễn Thanh	Pháp	K15KTR5				
12	152233037	Trần Công	Hậu	K15KTR5				
13	152233039	Thân Trọng	Huỳnh	K15KTR5				
14	152233048	Văn Hữu	Khanh	K15KTR5				
15	152233056	Đặng Văn	Thuận	K15KTR5				
16	152233066	Trần Duy	Phúc	K15KTR5				
17	152235540	Nguyễn Tấn	Du	K15KTR5				NỢ HP
18	152236462	Nguyễn	Quốc	K15KTR5				
19	0599	Đặng Hồng	Quang	K13KTR				2168
20	4868	Nguyễn Hoàng	Long	K13KTR				99808
21	4885	Bùi Văn	Hiếu	K13KTR				1236
22	0640	Nguyễn Tấn	Tài	K14KTR				99492
23	4841	Vũ Văn	Hạnh	K14KTR				98866
24								
25								
26								

Số SV:___ Vắng___Đình chỉ:___Tổng số bài thi:___Tổng số tờ:___
NGƯỜI LẬP GIẤM THI GIẤM KHẢO 1

GIẤM KHẢO 2

LÃNH ĐẠO KHOA